

# CÔNG TY CỔ PHẦN KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CITY PLANNING AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109608269

**3. Ngày thành lập:** 23/04/2021

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 581 E6, Ngõ 233, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932 208 189

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                            | 2610        |
| 2.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính             | 2620        |
| 3.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                        | 2630        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                    | 2640        |
| 5.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                            | 3312        |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                | 3313        |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                | 3314        |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101(Chính) |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102        |
| 10. | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211        |
| 11. | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                   | 4390        |
| 20. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)            | 4610        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651 |
| 22. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652 |
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659 |
| 24. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(trừ vàng miếng)                                                                                                                 | 4662 |
| 25. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663 |
| 26. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741 |
| 27. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742 |
| 28. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 29. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông                                                                                                        | 6190 |
| 30. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>(Không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)                                         | 6311 |
| 31. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                               | 6312 |
| 32. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410 |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299 |
| 34. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                            | 9521 |
| 35. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                     | 9522 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 600.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐOÀN KHẮC THÁI | Thôn Nhân Trai , Xã Đông Lỗ, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông         | 210.000    | 2.100.000.000         | 35,000    | 111657392                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 210.000    | 2.100.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
| 2   | ĐINH VĂN DƯƠNG | Xóm 3, Xã Vạn Thọ, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông         | 195.000    | 1.950.000.000         | 32,500    | 091082612                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 195.000    | 1.950.000.000         | 32,500    |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                                                                |                                    |         |               |        |                  |
|---|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | ĐẶNG VĂN<br>TUẤN | Số 10 Khu ĐTM<br>Định Công, tổ 22,<br>Phường Định<br>Công, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 195.000 | 1.950.000.000 | 32,500 | 0190970000<br>12 |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Tổng số                            | 195.000 | 1.950.000.000 | 32,500 |                  |
|   |                  |                                                                                                                |                                    |         |               |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: ĐINH VĂN DƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 29/03/1984      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 091082612

Ngày cấp: 19/07/2013      Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 3, Xã Vạn Thọ, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 3, Xã Vạn Thọ, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội